

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2020/HSST
Ngày 13-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Doãn Thị Lệ và bà Trần Thị Thúy Lợi.

- Thư ký phiên tòa:

Ông Phạm Quang Hoàn, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa:

Bà Cao Thảo Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 104/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh ngày 13 tháng 8 năm 2002 tại tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Tổ 5, thị trấn P, huyện P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Th; con bà: Lê Thị S; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không, nhưng nhân thân xấu, ngày 29-11-2019, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự – Lần phạm tội này, bị cáo dưới 18 tuổi nên được coi là không có án tích; bị tạm giữ từ ngày 14/4/2021, sau đó bị tạm giam đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người chứng kiến: Ông Nguyễn H sinh năm 1965; địa chỉ: Số 59 đường C, tổ 5, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bản thân Nguyễn Văn D là người có sử dụng ma túy. Qua mối quan hệ ngoài xã hội, D có được số điện thoại của một người tên Đại (không rõ họ tên, địa chỉ) là người bán ma túy. Chiều ngày 11/4/2021, D gọi điện thoại cho Đại hỏi mua ma túy loại Khay và ma túy loại thuốc Lắc, với số tiền 3.500.000 đồng

và hẹn gặp nhau tại khu vực gần ngã tư đường Thống Nhất giao với đường Wừu, phường Ia Kring, thành phố P, để thực hiện việc mua bán ma túy. Khoảng 17 giờ cùng ngày, D đi đến điểm hẹn và đã mua của Đại 02 viên ma túy loại thuốc Lắc và 01 gói ma túy loại Khay, với tổng số tiền 3.500.000 đồng. D cất số ma túy này vào túi quần rồi đến thuê phòng số 304 tại khách sạn MeKong trên đường Lê Duẩn, thành phố P, để sử dụng ma túy. Tại đây, D đã sử dụng hết một ít ma túy Khay và một phần viên ma túy thuốc Lắc; số còn lại, D cất giấu tại phòng để lấy sử dụng. Đến 20 giờ 30 phút ngày 13/4/2021, khi D đang ở tại phòng số 304 khách sạn MeKong, tổ 5, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an tỉnh Gia Lai phối hợp với lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố P tiến hành kiểm tra phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng; thu giữ trên bàn trong phòng 01 gói nilon bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (được niêm phong theo quy định, ghi số 02); 01 gói nilon bên trong có 01 viên nén màu hồng và 01 cục (một phần viên nén) màu hồng (được niêm phong theo quy định, ghi số 01). Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra còn thu giữ của D 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh kèm thẻ sim có dãy số 8984 04800 03148 00279.

Tại Kết luận giám định số: 285/KLGD ngày 21/04/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *“01 (một) viên nén màu hồng và 01 (một) cục (phần viên nén) màu hồng trong 01 (một) gói nilon trong bì công văn ghi “01” niêm phong gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng 0,5416 gam; Chất trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon trong bì công văn ghi “02” niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 2,3414 gam”*.

Cáo trạng số: 110/CT-VKS, ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố Nguyễn Văn D về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng; và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Nguyễn Văn D phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn D: Từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo. Tịch thu và tiêu hủy: Khối lượng ma túy còn lại sau giám định đựng trong 02(một) bì công văn dán kín đều số: 285/PC09 ngày 21/4/2021, đánh ký hiệu lần lượt 01, 02, bên ngoài có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, và 01 sim số mặt sau có dãy số: 8984048000314800279; tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu

Nokia TA1010, màu xanh đen. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo cung cấp đều hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đã đủ căn cứ khẳng định: Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 13/04/2021, tại phòng 304 Khách sạn Mekong, tổ 5, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai, khi Nguyễn Văn D đang tàng trữ 0,5416 gam chất ma túy loại MDMA và 2,3414 gam chất ma túy loại Ketamine, với mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Cảnh sát Điều tra tội phạm về Ma túy - Công an tỉnh Gia Lai phối hợp với lực lượng Cảnh sát Điều tra tội phạm về Ma túy - Công an thành phố P bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

[4] Hành vi tàng trữ 0,5416 gam ma túy loại MDMA (thuộc danh mục I ban hành theo Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ) và 2,3414 gam ma túy loại Katamine (thuộc danh mục III ban hành theo Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ) với mục đích để sử dụng, do bị cáo Nguyễn Văn D thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội tại địa phương.

Bị cáo Nguyễn Văn D đã tàng trữ 02 chất ma túy: MDMA và Ketamine, mỗi loại chất ma túy đều có khối lượng trên mức tối thiểu đối với từng loại chất ma túy đó theo quy định tại các điểm: c, g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Theo quy định tại Điều 5 Nghị định số: 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích loại chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự, thì tổng khối lượng của 02 loại chất ma túy mà bị cáo Nguyễn Văn D tàng trữ để sử dụng, dưới mức tối thiểu đối với từng loại chất ma túy theo quy định tại khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Khi thực hiện hành vi tàng trữ ma túy, Nguyễn Văn D đã trên 18 tuổi và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; và nhận thức được hành vi tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện.

Từ những nhận định tại các luận điểm [1] đến [4] như đã nêu trên đã có đủ căn cứ tuyên bố Nguyễn Văn D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[5] Các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

Bị cáo không có tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự nên bị xét xử ở các điểm: c, g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng nhân thân xấu: Ngày 29-11-2019, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt đến 03 năm tù, là tội phạm ít nghiêm trọng – Lần phạm tội này, bị cáo dưới 18 tuổi nên được coi là không có án tích, theo điểm b khoản 1 Điều 107 của Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những đánh giá các tình tiết liên quan đến việc lượng hình nêu trên, cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo; phù hợp với nhận định, đánh giá của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay. Do đó, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo được tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo, vì số lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ không lớn và chỉ nhằm mục đích sử dụng.

[6] Xử lý vật chứng:

Khối lượng ma túy còn lại sau giám định đựng trong 02 (một) bì công văn dán kín đều số: 285/PC09 ngày 21/4/2021, đánh ký hiệu lần lượt 01, 02, bên ngoài có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai; và 01 sim số mặt sau có dãy số: 8984048000314800279, là công cụ, phương tiện phạm tội, vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tuyên tịch thu và tiêu hủy theo các điểm: a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 điện thoại di động hiệu Nokia TA 1010, màu xanh đen, là tài sản có giá trị và là công cụ, phương tiện phạm tội nên tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Xem xét các hành vi của người có liên quan: Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng tên Đại đã bán ma túy cho bị cáo D tại khu vực ngã tư đường Thống Nhất giao với đường Wừu, thành phố P, nên chưa có căn cứ để điều tra, xử lý đối tượng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố Nguyễn Văn D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- *Áp dụng các điểm: c, g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều: 38, 50 của Bộ luật Hình sự;*

Xử phạt: Nguyễn Văn D 03(ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 14-4-2021.

- *Căn cứ vào các điểm: a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

Tịch thu và tiêu hủy: Khối lượng ma túy còn lại sau giám định đựng trong 02 (một) bì công văn dán kín đều số: 285/PC09 ngày 21/4/2021, đánh ký hiệu lần lượt 01, 02, bên ngoài có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai; và 01 sim số mặt sau có dãy số: 8984048000314800279, là công cụ, phương tiện phạm tội, vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tuyên tịch thu và tiêu hủy theo các điểm: a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA 1010, màu xanh đen.

(Vật chứng nêu trên được thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28 tháng 7 năm 2021, giữa Công an thành phố P và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P).

-*Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách nhà nước.

-*Căn cứ vào các Điều: 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

Báo cho: Bị cáo Nguyễn Văn D được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 13 tháng 9 năm 2021.

Nơi nhận:

- VKSND TP. P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục THADS TP.P
- Sở Tư pháp Gia Lai;
- Bị cáo Nguyễn Văn D;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Thuởng